

PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Đường sắt Hà Ninh
Năm 2020

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0600201572 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 30/07/2003 và cấp thay đổi lần thứ 09 ngày 6/6/2018.
- Vốn điều lệ: 15.099.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 15.099.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 19 ngõ 124 đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định
- Số điện thoại: 02283 844 453
- Số fax: 02283 861 140
- Website: www.dshn.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): RHN

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh (Công ty) tiền thân là Xí nghiệp quản lý đường sắt Hà Ninh. Xí nghiệp Quản lý đường sắt Hà Ninh là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hoạt động công ích trực thuộc Liên hiệp đường sắt Việt Nam (nay là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam), được thành lập ngày 01/8/1989 trên cơ sở tách ra từ Xí nghiệp Quản lý đường sắt Hà Thanh. Nhiệm vụ chính của Công ty là quản lý, duy tu, sửa chữa theo từng cấp kỹ thuật kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia (bao gồm: cầu, cống, đường, ghi, nhà ga, kho ga, ke ga, bãi hàng, nhà gác chắn, nhà gác ghi) đảm bảo an toàn chạy tàu thông suốt trên đoạn đường sắt từ km12+000 (khu gian Văn Điển – Thường Tín) đến km 137+300 (khu gian Đồng Giao – Bím Sơn) tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 20/3/2003, Bộ Giao thông Vận tải có quyết định số 734/2003/QĐ-GTVT về việc đổi tên các doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích trực thuộc Liên hiệp Đường sắt Việt Nam, Xí nghiệp Quản lý đường sắt Hà Ninh được đổi thành Công ty Quản lý đường sắt Hà Ninh.

Ngày 17/4/2007, Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 914/QĐ-BGTVT về việc công nhận lại các Công ty nhà nước thực hiện nhiệm vụ công ích thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam, trong đó có Công ty Quản lý đường sắt Hà Ninh.

Ngày 29/6/2010, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có Quyết định số 707/QĐ-ĐS về việc chuyển Công ty quản lý đường sắt Hà Ninh thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý đường sắt Hà Ninh.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, ngày 23/12/2014 Văn phòng Chính phủ đã có Văn bản số 10293/VPCP-ĐMDN về việc cổ phần hoá các doanh nghiệp tại Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam. Ngày 09/01/2015, Bộ Giao thông vận tải đã có Quyết định số 64/QĐ-BGTVT về phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá tại Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, trong đó có Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Hà Ninh.

Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông vận tải đã có Quyết định số 3094/QĐ-BGTVT về phê duyệt phương án cổ phần hóa của Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh.

Ngày 08/12/2015, Công ty tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng với tổng số cổ phần chào bán thành công là 75.495 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 26/12/2015, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Ngày 12/4/2017, tại ĐHĐCĐ năm 2017 đã sửa đổi bổ sung và ban hành Điều lệ Công ty.

Ngày 8/01/2016, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Nam Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600201572 thay đổi lần thứ 7 với Vốn điều lệ là 15.099.000.000 đồng. Ngày 18/10/2017, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Nam Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600201572 thay đổi lần thứ 8 và thay đổi lần thứ 9 ngày 06/06/2018.

Ngày 30/10/2016, Công ty được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng tại văn bản số 7244/UBCK-GSDC.

Ngày 15/12/2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 198/2016/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 1.509.900 cổ phiếu.

Ngày 9/3/2017, Công ty được sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh vào giao dịch trên thị trường Upcom số 163/QĐ-SGDHN với số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 1.509.900 cổ phiếu.

Ngày đăng ký giao dịch đầu tiên trên thị trường UPCOM là ngày 16/3/2017.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

*** Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Sản phẩm bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt: Cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia.

- Xây dựng nhà các loại, xây dựng các công trình cầu, đường, cống, hạng mục khác thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt và đường bộ; xây dựng công trình thủy lợi, công nghiệp;

- Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt;

- Sản xuất vật liệu xây dựng và kết cấu thép chuyên ngành;

- Kiểm tra phân tích kỹ thuật;

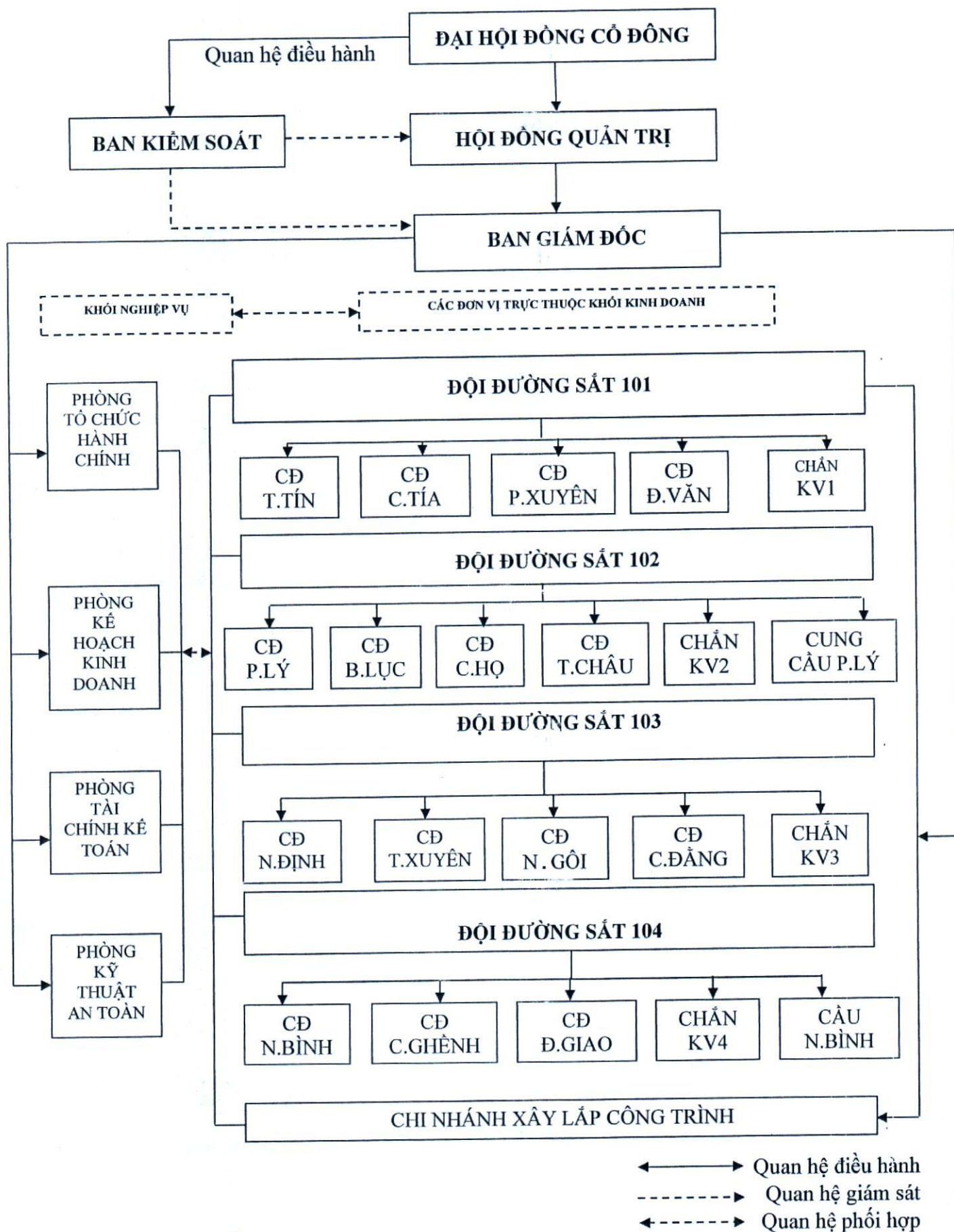
*** Địa bàn kinh doanh:**

Địa bàn trải dài trên 4 tỉnh thành phố Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, và các tỉnh khác (nếu có).

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Sơ đồ tổ chức hoạt động của Công ty:

Hiện nay, Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh được tổ chức và hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động theo Điều lệ đã được Đại HĐCD thường niên năm 2017 thông qua, căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp dưới sự giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.



4. Định hướng phát triển:

** Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:*

- Đổi mới, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục đầu tư các trang thiết bị chuyên ngành hiện đại, đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất, giảm sức lao động thủ công, nâng cao chất lượng công trình, tập trung mọi nguồn lực đảm bảo an toàn, hiệu quả trong hoạt động SXKD.

- Hoàn thành 100% khối lượng bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS năm 2021.

- Sản lượng, doanh thu sản xuất ngoài hợp đồng đặt hàng trong năm 2021 phấn đấu tăng 10% trở lên so với năm 2020; đảm bảo đủ việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân đầu người hàng năm tăng từ 5% trở lên, lợi nhuận tăng so với năm 2020 và tỷ lệ cổ tức cho cổ đông 6%.

- Từng bước nâng cao chất lượng bảo trì KCHTĐS. Không để xảy ra tai nạn chạy tàu do chủ quan. Giảm số vụ trở ngại chạy tàu do chủ quan. Giữ vững công lệnh tốc độ và công lệnh tải trọng. Giảm số điểm xóc lắc bằng và vượt chỉ tiêu Tổng công ty giao hàng năm. Hoàn thành 100% khối lượng bảo dưỡng KCHTĐS hàng năm, đảm bảo chất lượng và tiến độ.

- Đảm bảo chất lượng, tiến độ thi công các công trình ngoài ngành, nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, đóng các loại bảo hiểm và đảm bảo quyền lợi, chế độ cho người lao động.

** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

- Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên đủ trình độ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành nghề, công việc. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đầu tư máy móc thiết bị và sử dụng có hiệu quả các loại máy móc thiết bị hiện có đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, tạo ra dịch vụ tốt có tính cạnh tranh cao để xây dựng Công ty ngày càng phát triển nhằm nâng cao vị thế, hình ảnh của Công ty.

- Xây dựng chiến lược phát triển Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh phải phù hợp với chiến lược phát triển bền vững của ngành Đường sắt Việt Nam.

- Cải thiện điều kiện, môi trường làm việc để thu hút lao động có trình độ tạo ra hiệu suất lao động cao.

- Chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển ngành nghề kinh doanh phù hợp với tình hình phát triển của nền kinh tế đặc biệt là phấn đấu nâng cao tỷ lệ sản lượng ngoài sản xuất chính đảm bảo tỷ lệ tăng trưởng Sản lượng, Doanh thu.

** Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:*

- Mục tiêu đối với môi trường: Phát triển bền vững, nhằm đảm bảo giữ cân bằng giữa phát triển SXKD và bảo vệ môi trường. Áp dụng các công nghệ sạch, công nghệ ít phế thải, tiêu hao ít nguyên liệu bằng các trang bị, đầu tư các thiết bị công nghệ mới, công nghệ tiên tiến và vật liệu mới trong công tác quản lý, sửa chữa, bảo dưỡng đường sắt cũng như công tác SXKD khác của Công ty.

- Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng: Tổ chức và tham gia các hoạt động xã hội, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, góp phần tham gia vào sự phát triển của địa phương. Phối hợp tích cực với chính quyền địa phương trong phạm vi quản lý của Công ty để tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu biết sâu sắc về Luật đường sắt và các quy định của Nhà nước về đường sắt trong công tác xây dựng, phát triển, bảo vệ, an toàn giao thông đường sắt.

5. Các rủi ro

** Rủi ro đặc thù của ngành đường sắt:*

Kết quả kinh doanh thu được từ các công trình của Công ty đều chịu ảnh hưởng của sự bất ổn về giá cả nguyên vật liệu đầu vào, các chính sách kinh tế của Nhà nước trong việc phát triển ngành giao thông vận tải nói chung và chiến lược phát triển giao thông đường sắt nói riêng, khả năng phân bổ nguồn vốn Ngân sách nhà nước cho Kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt.

Tình hình người dân sống dọc hai bên đường sắt lấn chiếm, tái lấn chiếm, xây dựng các công trình...trong hành lang an toàn giao thông ĐS, tự mở lối đi qua đường sắt làm ảnh hưởng đến công tác đảm bảo an toàn chạy tàu. Tình hình vi phạm quy định khi tham gia giao thông tại các điểm giao cắt giữa ĐS và đường bộ của người dân đã ảnh hưởng đến công tác đảm bảo an toàn của nhân viên trực tiếp làm nhiệm vụ chạy tàu và tiềm ẩn nguy cơ tai nạn chạy tàu.

Ngành đường sắt là một ngành mang tính đặc thù đòi hỏi sử dụng các loại máy móc chuyên dụng với chi phí đầu tư lớn và nguồn nhân lực được đào tạo có chất lượng. Do đó lạc hậu về công nghệ hay bất cập trong cơ chế, chính sách... đều cũng được xem là những rủi ro đáng quan tâm của Công ty. Ngoài ra, những điều kiện khắc khe về kỹ thuật, quy trình thi công đến nghiệm thu công trình và cũng như thị phần chiếm tỷ trọng rất thấp so với các loại hình vận tải khác cũng tiềm ẩn những rủi ro không nhỏ.

** Rủi ro giá nguyên vật liệu (NVL):*

Đối với ngành thi công sửa chữa, bảo dưỡng KCHT đường sắt thì chi phí vật liệu đặc biệt là các vật tư chuyên dùng trong ngành đường sắt chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí sản xuất nên biến động về giá cả và sự hạn chế của các nhà sản xuất, cung ứng sẽ tác động tiêu cực đến hoạt động SXKD của Công ty. Ngoài ra giá xăng dầu, giá điện tăng, giảm liên tục và chính sách giá của Nhà nước cũng là lý do quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành của sản phẩm.

** Rủi ro khác:*

Các rủi ro khác như: hỏa hoạn, dịch bệnh, thiên tai (bão, lụt, ..) là những rủi ro bất khả kháng mặc dù ít khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin để ra phương án phòng tránh thiên tai, cháy nổ để ứng phó, hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2020:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

ĐVT: tr.đồng

TT	Danh mục, chỉ tiêu	KH theo NQ năm 2020	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so với 2019	Tỷ lệ % so với NQ
1	Tổng sản lượng	168.289	141.746,610	186.529,562	131,6%	110,8%
	- Sản phẩm SCTX		120.495,782	138.230,405	115%	
	- Sản xuất kinh doanh khác		21.250,828	48.299,157	227%	
2	Tổng doanh thu và thu nhập	152.990	129.504,880	169.810,036	131%	111%
	- Sản phẩm SCTX	122.990	109.541,620	125.664,004	115%	102%
	- Sản xuất kinh doanh khác	30.000	19.318,935	43.908,324	227%	146%
	- Doanh thu tài chính và Thu nhập khác		644,325	237,708	37%	
3	Lợi nhuận trước thuế		173,014	245,215	142%	
4	Lợi nhuận sau thuế	100	90,622	149,849	165%	149,8%
5	Thu nhập người LĐ	8,517	8,112	8,985	110,8%	105,5%

Trong năm 2020, Công ty CP đường sắt Hà Ninh đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra cụ thể như sau:

+ Tổng sản lượng năm 2020 là 186.529,562 triệu đồng đạt 131,6% so với năm 2019 và đạt 110,8% so với nghị quyết;

+ Tổng doanh thu và thu nhập năm 2020 là 169.810,036 triệu đồng đạt 131% so với năm 2019 và đạt 111% so với nghị quyết.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2020 là 149,849 triệu đồng đạt 165% so với năm 2019 và đạt 149,8% so với nghị quyết.

+ Thu nhập người lao động năm 2020 là 8,985 triệu đồng đạt 110,8% so với năm 2019 và đạt 105,5% so với nghị quyết.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách thành viên HĐQT:

TT	HỌ VÀ TÊN	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Đậu Văn Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị	TV Không điều hành
2	Đỗ Hồng Sơn	Thành viên HĐQT - Giám đốc CT	Thành viên điều hành
3	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT - Phó GD	Thành viên điều hành

Sơ yếu lý lịch các thành viên:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị :

- Họ và tên: Đậu Văn Long Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/4/1966
- Số CMND: 042066000007, cấp ngày 06/12/2013
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thạch Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.
- Địa chỉ thường trú: phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0913056168.
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.
- *Quá trình công tác:*

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
4/1990 - 4/1991	Công nhân Duy tu ĐS – XNQL cầu Thăng Long
5/1991 - 2/1995	Cung trưởng cung đường Phú Diễn – XNQL cầu Thăng Long
3/1995 - 12/1996	Cán bộ KT – XNQL cầu Thăng Long
1/1997- 5/2001	Kỹ sư – cán bộ phòng TCCB-LĐ – XNQLĐS Hà Thái
6/2001 - 3/2007	Phó phòng Kỹ thuật – Công ty QLĐS Hà Thái
4/2007 - 12/2009	Trưởng phòng Kỹ Thuật- Công ty QLĐS Hà Thái
1/2010 - 12/2015	Phó giám đốc – Công ty QLĐS Hà Thái
1/2016 - 10/10/2017	Phó ban QLKC HTĐS
11/10/1017-30/5/2018	UVTV ĐU, Giám đốc Công ty CPĐS Hà Ninh
1/6/2018 - Đến nay	Bí thư ĐU, CTHĐQT Công ty CPĐS Hà Ninh

- Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 385.024,5 cổ phần, chiếm 25,5% Vốn điều lệ.

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu 50% phần vốn góp của Tổng công ty Đường sắt

Việt Nam: 385.024,5 cổ phần, chiếm 25,5% Vốn điều lệ.

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

➤ **Thành viên Hội đồng quản trị:**

- Họ và tên: Đỗ Hồng Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 18/11/1976
- Quê quán: Xã Yên Khánh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
- Số CMND: 013132865, Ngày cấp 22/01/2009.
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 209-CT2, chung cư Viện 103 - Học viện quân y, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Hà Nội.
- Số điện thoại: 0983 670 425
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ,...
Từ tháng 9/1999 đến tháng 4/2002	- Chức danh: Kỹ thuật viên. - Đơn vị công tác: Công ty vật tư thiết bị giao thông 1 - Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1.
Từ tháng 5/2002 đến tháng 2/2003	- Chức danh: Kỹ thuật viên. - Đơn vị công tác: Công ty xây dựng và cơ khí số 1- Tổng công ty cơ khí GTVT.
Từ tháng 3/2003 đến tháng 9/2004	- Chức vụ: Đội phó. - Đơn vị công tác: Công ty xây dựng và cơ khí số 1- Tổng công ty cơ khí GTVT.
Từ tháng 10/2004 đến tháng 1/2010	- Chức danh: Chuyên viên. - Đơn vị công tác: Phân ban quản lý cơ sở hạ tầng đường sắt KV1.
Từ tháng 2/2010 đến tháng 12/2015	- Chức vụ: Phó trưởng Phân ban. - Đơn vị công tác: Phân ban quản lý cơ sở hạ tầng đường sắt khu vực 1.
Từ tháng 1/2016 đến tháng 4/2018	- Chức vụ: Phó trưởng Ban. - Đơn vị công tác: Ban Quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt.
Từ tháng 5/2018 đến nay	Người đại diện 50% phần vốn góp của Tổng công ty ĐSVN tại Công ty CPĐS Hà Ninh, Phó bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty.

- Chức vụ: Thành viên HĐQT, Giám đốc
 - Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
 - Số cổ phần nắm giữ: 385.024,5 cổ phần, chiếm 25,5% Vốn điều lệ,
Trong đó:
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Đại diện 50% phần vốn góp của Tổng công ty ĐSVN: 385.024,5 cổ phần, chiếm 25,5% Vốn điều lệ;
 - Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Thành viên Hội đồng quản trị:**
- Họ và tên: Nguyễn Văn Dũng
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 8/11/1965
 - Số CMND: 161953437 cấp ngày 08/4/2005

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành Lợi, Vụ Bản, tỉnh Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 734 Văn Cao, Lộc An, Nam Định, tỉnh Nam Định.
- Số điện thoại liên lạc: 0888956565.
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường
- *Quá trình công tác:*

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
25/03/1989-15/8/1991	Công nhân CĐ Đồng Văn - XN đường sắt Hà Thanh
15/8/1991-20/9/1992	Công nhân CĐ Ninh Bình - XN đường sắt Hà Ninh
20/9/1992-01/3/1993	Cung trưởng CĐ Ghènh - XN đường sắt Hà Ninh
01/3/1993-20/7/1994	Cung phó cung đường Ninh Bình - XN đường sắt Hà Ninh
20/7/1994 -01/4/1996	Kỹ thuật đội sửa chữa đường sắt - XN đường sắt Hà Ninh
01/04/1996-01/10/1996	Giám sát viên KV Thường Tín – Phú Xuyên, Xí nghiệp QLĐS Hà Ninh.
01/10/1996 - 10/4/1998	Đội phó kỹ thuật đội duy tu đường sắt khu vực Ninh Bình-Đồng Giao
10/04/1998 - 05/2002	Nhân viên phòng kỹ thuật - Xí nghiệp QLĐS Hà Ninh.
01/06/2002-01/01/2005	Phó phòng kỹ Thuật - Công ty QLĐS Hà Ninh.
01/01/2005-30/6/2005	Quyền trưởng phòng kỹ thuật - Công ty QLĐS Hà Ninh.
01/07/2005-01/10/2007	Trưởng phòng kỹ thuật - Công ty Q LĐS Hà Ninh.
01/10/2007-26/08/2010	Phó giám đốc - Công ty QLĐS Hà Ninh.
26/08/2010 -11/11/2011	Giám đốc - Công ty QLĐS Hà Ninh.
11/11/2011- 12/2015	Phó giám đốc - Công ty TNHH một thành viên QLĐS Hà Ninh nay là Công ty CPĐS Hà Ninh
12/2015 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty CPĐS Hà Ninh

- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị- Phó Giám đốc Công ty - Chủ tịch công đoàn Công ty.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 8.192 cổ phần, chiếm 0,54% Vốn điều lệ:

Trong đó:+ Sở hữu cá nhân: 8.192 cổ phần, chiếm 0,54% Vốn điều lệ.

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 3.300 CP

2.2. Ban Giám đốc

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Hồng Sơn	Giám đốc
2	Nguyễn Văn Dũng	Phó Giám đốc
3	Đặng Minh Tiến	Phó Giám đốc
4	Phạm Quang Vinh	Phó Giám đốc

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Giám đốc

➤ **Giám đốc: Đỗ Hồng Sơn** (xem phần Hội đồng quản trị)

➤ **Phó Giám đốc - Ông Nguyễn Văn Dũng** (Xem phần Hội đồng quản trị).

➤ **Phó Giám đốc - Ông Phạm Quang Vinh**

- Họ và tên: Phạm Quang Vinh

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 10/03/1974

- Số CMND: 161932633 cấp ngày 27/3/2014

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Tiên Tân, tp Phù Lý, tỉnh Hà Nam.

- Địa chỉ thường trú: 5/19/124 Đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, tp Nam Định.

- Số điện thoại liên lạc: 0888992525

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

- *Quá trình công tác:*

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, nghề nghiệp đã qua
8/1992-3/1994	Công nhân đội hỗ trợ sản xuất xí nghiệp đường sắt Hà Ninh
3/1994-5/2001	Nhân viên phòng hành chính- Xí nghiệp quản lý đường sắt Hà Ninh
6/2001-9/2009	Nhân viên phòng KH-VT- Xí Nghiệp quản lý đường sắt Hà Ninh
10/2009-8/2011	Phó phòng KH-VT - Công ty quản lý đường sắt Hà Ninh
9/2011-2/2012	Phó phòng phụ trách phòng KH-VT - Công ty TNHH MTV QL đường sắt Hà Ninh
02/2012-01/2016	Trưởng phòng KH-VT - Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Hà Ninh
01/2016 – 7/2020	Trưởng phòng KH-KD - Công ty Cổ phần đường sắt Hà Ninh
8/2020-01/2021	Phó Giám đốc Công ty kiểm tra phòng KH-KD- Công ty CP đường sắt Hà Ninh
01/2021 đến nay	Phó Giám đốc Công ty - Công ty Cp đường sắt Hà Ninh

- Chức vụ: Phó Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 11.194 cổ phần, chiếm 0,74% Vốn điều lệ.
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 11.194 cổ phần, chiếm 0,74% Vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 6.300 CP
- **Phó giám đốc – Ông Đặng Minh Tiến:**
 - Họ và tên: Đặng Minh Tiến
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 22/12/1979
 - Số CMND: 001079003819 cấp ngày 19/11/2014
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.
 - Địa chỉ thường trú: Phòng 602, C6 KĐT Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
 - Số điện thoại liên lạc: 0912360833
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật xây dựng công trình giao thông.

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, nghề nghiệp đã qua
7 / 2002 - 7 / 2003	Công nhân khảo sát, Công ty Tư vấn Đầu tư và Xây dựng
7 / 2003 - 7 / 2008	Kỹ sư thiết kế - Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải
8 / 2008 - 5 / 2011	Chuyên viên Ban Quản lý Cơ sở Hạ tầng Đường sắt – Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam
6 / 2011 - 8 / 2014	Tổ Tổng hợp – Văn phòng, Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam
8 / 2014 – 4/2019	Phó trưởng Phân ban QLKCHTĐSKVI.
4/2019 – 5/2020	Phó giám đốc – Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh
5/2020 đến nay	Phó giám đốc – UV Ban chấp hành Đảng bộ Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh- Chủ tịch công đoàn khối cơ quan

- Chức vụ: Phó Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ.
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: % cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

2.3. Ban Kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Nhung	Trưởng ban
2	Trần Anh Nguyên	Thành viên
3	Đới Văn Tráng	Thành viên

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

➤ **Trưởng Ban Kiểm soát**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nhung
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 10/6/1982
- Số CMND: 034182012399 cấp ngày 12/11/2020
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Đông Hải - Huyện Quỳnh Phụ - Tỉnh Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú: 20/132/192 đường Trần Huy Liệu - P.Trường Thi – TP.Nam Định.
- Số điện thoại liên lạc: 0888618833
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng

Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, nghề nghiệp đã qua
01/2004-31/12/2006	Công nhân gác chắn ĐNCông ty TNHH MTV QLĐS Hà Ninh
01/2007-5/2012	Nhân viên phòng TCKT Công ty
6/2012-7/2013	Kiểm soát viên chuyên trách Công ty
7/2013-3/2015	Kiểm soát viên chuyên trách Công ty, Chi ủy viên chi bộ SXKD
5/2015 -12/2015	Kiểm soát viên chuyên trách Công ty, thành viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công ty
1/2016 – 9/2017	Trưởng ban kiểm soát Công ty- thành viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công ty

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, nghề nghiệp đã qua
10/2017 -5/2020	Trưởng ban kiểm soát Công ty - thành viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy công ty – Chi ủy viên chi bộ Tổ chức tài chính.
5/2020 đến nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty - Phó bí thư chi bộ Tổ chức tài chính.

- Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 5.194 cổ phần, chiếm 0,34% Vốn điều lệ
 Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 5.194 cổ phần, chiếm 0,34% Vốn điều lệ
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 9.996 CP

➤ **Thành viên Ban Kiểm soát**

- Họ và tên: Trần Anh Nguyên
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/12/1975
- Số CMND: 091041681 cấp ngày 19/7/2004
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Mỹ Tiến, Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 122 đường Nguyễn Công Trứ, phường Lộc Hòa, TP Nam Định, tỉnh Nam Định
- Số điện thoại: 0913 344 935
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,
07/2000-10/2000	Công nhân duy tu đường sắt cung đường Đông Giao – Xí nghiệp quản lý đường sắt Hà Ninh
10/2000- 09/2009	Nhân viên phòng TC-LĐ công ty TNHH một thành viên QLĐS Hà Ninh.
10/2009 -06/2016	Phó phòng TCHC - Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh
07/2016 đến nay	Trưởng phòng TCHC, Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh

- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 10.896 cổ phần, chiếm 0,72% Vốn điều lệ

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 10.896 cổ phần, chiếm 0,72% Vốn điều lệ
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

➤ **Thành viên Ban Kiểm soát:**

- Họ và tên: Đới Văn Tráng
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 20 tháng 9 năm 1961
- Nơi sinh: Xã Đồng Sơn, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định.
- Số CMND: 162650417
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Đồng Sơn, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 3 - Phường Trường Thi - TP Nam Định
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0913391421
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
1982 - 1985	Giám sát kỹ thuật thuộc ban kiến thiết 7 Tổng cục đường sắt
1985 - 1989	Cán sự kế hoạch – cán bộ KCS thuộc Xí nghiệp ĐS Hà Thanh
1989 - 1997	Bí thư Đoàn TN Xí nghiệp đường sắt Hà Ninh
1997 - 2012	Phó phòng Hành chính tổng hợp Xí nghiệp đường sắt Hà Ninh
2012 – 2016	Trưởng phòng Hành chính tổng hợp Công ty TNHH MTV QLĐS Hà Ninh
2016 - 4/2017	Phó phòng Tổ chức hành chính Công ty CPĐS Hà Ninh
4/2017 – 4/2020	Phó phòng TC-HC Công ty CPĐS Hà Ninh - thành viên ban kiểm soát Công ty - Bí thư chi bộ Tổ chức tài chính.
5/2020 đến nay	Phó phòng TC-HC Công ty CPĐS Hà Ninh - thành viên ban kiểm soát Công ty

- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát - Phó phòng TC-HC

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 5.817 cổ phần, chiếm 0,39% Vốn điều lệ

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 5.817 cổ phần, chiếm 0,39% Vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ.

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 1.200 CP

2.4. Kế toán trưởng

Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất chủ trương thi tuyển kế toán trưởng và ngày 17/3/2020, Hội đồng quản trị ban hành quyết định số 139/QĐ-ĐSHN về việc bổ

nhiệm bà Trần Thị Kim Thoa-Thạc sỹ quản trị kinh doanh, cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán kiểm toán, Kế toán tổng hợp phòng tài chính kế toán giữ chức Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 18/3/2020.

2.5 Những thay đổi trong Ban điều hành:

Ngày 28/2/2020, Công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động với ông Ma Ngọc Yên, Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 1/3/2020 do ông Ma Ngọc Yên đã được Tổng công ty ĐSVN tiếp nhận và bổ nhiệm.

Ngày 31/7/2020, Hội đồng quản trị đã thống nhất bổ nhiệm ông Phạm Quang Vinh - Kỹ sư kinh tế xây dựng, Trưởng phòng KHKD giữ chức Phó giám đốc Công ty kể từ ngày 01/8/2020.

2.6. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động		
Đại học và trên đại học	81	13,59%
Cao đẳng	2	0,34%
Trung cấp	11	1,85%
Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật dạy nghề	502	84,23%
Lao động chưa qua đào tạo	0	
Tổng cộng	596	
Phân theo loại hình lao động		
Lao động gián tiếp	52	8,72%
Lao động trực tiếp	544	91,28%
Phân theo giới tính		
Nam	325	54,53%
Nữ	271	45,47%

* Số lượng người lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2020: 596 người

* Chính sách đối với người lao động:

Công ty luôn đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCNV, thực hiện chính sách thu hút lao động. Xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ phục vụ cho công tác quản lý lao động.

Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động, nâng cao đời sống

vật chất, tinh thần cho người lao động: xây dựng chính sách lương, thưởng dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc. Công ty thực hiện chế độ khen thưởng theo quy chế khen thưởng của Công ty, của ngành và của Nhà nước.

Đồng thời, Công ty luôn chăm lo phúc lợi xã hội khác cho người lao động như tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội thi chuyên ngành... để nâng cao đời sống tinh thần; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2020, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong công tác đầu tư, Công ty đã thực hiện trình tự thủ tục đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ thi công, nâng cao chất lượng thi công sửa chữa, bảo dưỡng KCHT đường sắt, giảm nhân lực duy tu, tăng năng lực trong thi công công trình và sửa chữa nhà điều hành Công ty tăng giá trị sử dụng và làm sạch đẹp khuôn viên Công ty. Các tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả. Tài sản của Công ty được quản lý, theo dõi đúng quy định hiện hành với tổng giá trị đầu tư là 897,8 triệu đồng.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	Tỷ lệ %
Tổng giá trị tài sản	97.404,326	148.185,147	152%
Doanh thu thuần	128.860,555	169.572,328	132%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.213,087	20.017,639	110%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	410,457	672,029	164%
Lợi nhuận khác	-237,442	-426,814	
Lợi nhuận trước thuế	173,014	245,215	142%
Lợi nhuận sau thuế	90,622	149,848	165%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	0	0

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2019	31/12/2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,1	1,06

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2019	31/12/2020
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,06	0,92
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản:	Lần	0,84	0,9
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu:	Lần	5,35	8,62
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (Vòng quay hàng tồn kho):			
+ Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	30,63	13,49
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,32	1,14
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,07	0,09%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,59	0,97%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,09	0,1%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,13	0,4%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 1.509.900 CP
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 1.509.900 CP
- Mệnh giá ghi sổ cổ phần: 10.000 đồng/CP

5.2. Cơ cấu cổ đông:

* Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty CPĐS Hà Ninh gồm có 01 cổ đông là Tổng công ty ĐSVN.

TT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	% VĐL
01	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Số 118-Lê Duẩn-Hà Nội	770.049	51%
Tổng cộng			770.049	51%

* Cơ cấu cổ đông của Công ty 31/12/2020:

	Tên cổ đông	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
		Số lượng CP	Tỷ lệ (%)	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)		
I	Cổ đông Nhà nước	770.049	51%	0	0	770.049	51%
	Tổng công ty ĐSVN	770.049	51%	0	0	770.049	51%
II	Cổ đông nội bộ	41.293	2,73%	0	0	41.293	2,73%
-	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc	19.386	1,28%			19.386	1,28%
-	Ban Kiểm soát	21.907	1,45%	0	0	21.907	1,45%
III	Cổ đông khác	698.558	46,27%			698.558	46,27%
1	Tổ chức	0	0%	0	0	0	0%
2	Cá nhân	698.558	46,27%			698.558	46,27%
	TỔNG CỘNG	1.509.900	100%	0	0	1.509.900	100%

Tổng công ty ĐSVN là cổ đông sở hữu cổ phần chi phối 51% đối với Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh.

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: không.

5.5 Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguồn nguyên vật liệu đầu vào chính của Công ty chủ yếu là các vật tư chuyên ngành được cung cấp bởi các đơn vị được công nhận cung cấp vật tư đường sắt và nhập khẩu. Các loại vật tư được quản lý nghiêm ngặt bởi bộ GTVT, Tổng Công ty ĐSVN và Công ty trước khi đưa vào sử dụng công trình như: ray, ghi, TVBT DUL, TV gỗ, đá balats... Đối với vật tư đầu vào để Công ty sản xuất các cấu kiện BTCT, gia công cấu kiện sắt thép, biển báo.... như cát, đá, xi măng, sơn, sắt thép... được mua tại các đơn vị có uy tín và được kiểm nghiệm đầy đủ trước khi đưa vào sản xuất. Vì vậy quy trình SX các sản phẩm của Công ty được đảm bảo từ đầu vào đến đầu ra.

Công ty luôn thực hiện tốt các quy định về công tác quản lý, nhập xuất vật tư, thành phẩm. Rà soát thanh lý các loại vật tư, phụ tùng không còn sử dụng trong sản xuất để thu hồi vốn.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Công ty chú trọng công tác kiểm soát định mức sử dụng năng lượng, đánh giá sử

dụng năng lượng được thực hiện định kỳ nhằm tìm hiểu nguyên nhân, đưa ra hướng khắc phục nếu việc sử dụng năng lượng có hiện tượng bất thường. Năng lượng Công ty sử dụng cho SX và sinh hoạt của CBCNV khi làm nhiệm vụ chủ yếu gồm:

Xăng: 29.317 lít được sử dụng cho ô tô, xe tải, máy và thiết bị thi công ĐS.

Dầu diezen: 10.590 lít được sử dụng cho ô tô, xe tải, máy và thiết bị thi công ĐS.

Dầu nhờn, nhớt: 143.6 lít; dầu nhờn (CN150) là 1.746,8 lít sử dụng cho ô tô, xe tải, máy và thiết bị thi công ĐS.

Tổng kinh phí sử dụng điện phục vụ sản xuất cho cơ quan Công ty và các đơn vị trong toàn Công ty là 360.261.257 đồng (chưa có thuế).

6.3. Tiêu thụ nước:

Công ty đã ký hợp đồng mua nước tại các Công ty cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Nam Định, Hà Nam, Hà Nội và Ninh Bình để phục vụ nước sinh hoạt cho các đơn vị trong toàn Công ty. Đối với những khu vực không có nước sạch Công ty cung cấp thiết bị lọc nước nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Tổng kinh phí sử dụng nước trong năm 2020 là: 100.586.632 đồng (chưa có thuế).

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ nghiêm pháp luật bảo vệ môi trường, phổ biến đầy đủ các văn bản pháp luật liên quan bảo vệ môi trường đến toàn thể CBCNV, hưởng ứng, thực hiện nhiều chiến dịch bảo vệ môi trường như ngày môi trường thế giới 05/6, ngày môi trường đường sắt 5/11 và các chiến dịch khác về bảo vệ môi trường do ngành và nhà nước phát động.

Trong năm 2020, Công ty không để xảy ra các sự cố liên quan đến môi trường hay các trường hợp vi phạm về môi trường dẫn đến xử phạt.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

** Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:*

Công ty có chính sách tiền lương riêng cho người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích CBCNV nâng cao năng lực, góp phần phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhằm khuyến khích động viên người lao động trong Công ty tăng năng suất lao động, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và đột xuất cho các cá nhân và tập thể. Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động đúng quy định. Chế độ làm việc tại Công ty được áp dụng theo đúng Luật lao động; cán bộ công nhân viên làm việc được hưởng lương, thù lao và các chế độ phù hợp.

Hoạt động văn hóa thể thao được tổ chức hợp lý. Công đoàn Công ty thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống CBCNV, tổ chức thăm hỏi người lao động ốm đau, các gia đình chính sách, tổ chức kỷ niệm các ngày lễ trong năm như: ngày 8/3, ngày thương binh liệt sỹ, ..., tổ chức hội thi duyên dáng nữ CBCNV trong Công ty. Có chính sách giúp đỡ người lao động gặp khó khăn trong cuộc sống, hưởng ứng chương trình cặp lá yêu thương...

** Chính sách tuyển dụng:*

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm

việc. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra các chính sách tuyển dụng có những tiêu chuẩn bắt buộc riêng. Đối với các vị trí quản lý, yêu cầu tuyển dụng khắt khe, đòi hỏi các ứng viên phải có kinh nghiệm công tác, năng lực chuyên môn phù hợp, trình độ lý luận chính trị quy định, khả năng phân tích và chủ động trong công việc.

** Chính sách đào tạo:*

Công tác đào tạo về quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ luôn được Công ty quan tâm. Tùy theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, từng bộ phận, từng cá nhân, Công ty thường xuyên phối hợp với các tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo phù hợp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động.

Đối với lao động tại các phòng ban nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về chế độ, chính sách và các quy định của nhà nước và cử cán bộ tham gia học nâng cao trình độ lý luận chính trị.

Đối với lao động trực tiếp, thường xuyên phối hợp với Trường cao đẳng nghề đường sắt để đào tạo và tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao trình độ tay nghề nhằm nâng cao hiệu quả lao động.

** Các chế độ bảo hiểm*

Công ty hoạt động SXKD trong lĩnh vực giao thông đường sắt là chủ yếu, với phạm vi hoạt động trải dài qua nhiều địa phương nhưng Ban lãnh đạo Công ty đã bố trí hợp lý, tạo điều kiện để CBCNV yên tâm công tác. Công ty đã trích và đóng các loại bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động theo quy định của pháp luật.

** Sinh hoạt đoàn thể:*

Tại Công ty, các tổ chức Đảng ủy, Công đoàn và đoàn thanh niên hoạt động theo quy định của pháp luật. Các tổ chức này đều trực thuộc các tổ chức đoàn thể Tổng công ty ĐSVN, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho toàn thể CBCNV.

Chuyên môn phối hợp với Công đoàn, đoàn thanh niên, ban nữ công Công ty tổ chức các hoạt động thể thao, các ngày lễ cho CBCNV như: cử đoàn vận động viên tham gia Hội thao cụm và Hội thao ngành tổ chức; tổ chức ngày tết thiếu nhi ngày 1/6, ngày tết trung thu cho các cháu, kỷ niệm ngày 8/3, ngày 20/10; tổ chức các chuyến đi học hỏi kinh nghiệm, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động, tổ chức Hội thi duyên dáng nữ CBCNV trong Công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương:

Công ty luôn đặc biệt chú trọng tổ chức thăm hỏi các mẹ Việt Nam anh hùng, con liệt sỹ, nạn nhân bị tai nạn giao thông, hưởng ứng các cuộc vận động, các hoạt động xã hội, từ thiện, đóng quỹ xã hội ngành đường sắt và ngành GTVT, ủng hộ các hoạt động nhân đạo khác, ... qua đó xây dựng tinh thần hỗ trợ, đùm bọc trong tập thể CBCNV Công ty với nhau và với xã hội. Tuyên truyền Luật đường sắt, các nghị định, thông tư hướng dẫn Luật đường sắt tới người lao động và các xã, phường, thị trấn có đường sắt đi qua trong phạm vi quản lý của Công ty.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục, chỉ tiêu	KH theo NQ năm 2020	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so với 2019	Tỷ lệ % so với NQ
1	Tổng sản lượng	168.289	141.746,610	186.529,562	131,6%	110,8%
1.1	Sản phẩm SCTX		120.495,782	138.230,405	115%	
1.2	Sản xuất kinh doanh khác		21.250,828	48.299,157	227%	
2	Tổng doanh thu và thu nhập	152.990	129.504,880	169.810,036	131%	111%
2.1	Sản phẩm SCTX	122.990	109.541,620	125.664,004	115%	102%
2.2	Sản xuất kinh doanh khác	30.000	19.318,935	43.908,324	227%	146%
2.3	Doanh thu tài chính và Thu nhập khác		644,325	237,708	37%	
3	Lợi nhuận trước thuế		173,014	245,215	142%	
4	Lợi nhuận sau thuế	100	90,622	149,849	165%	149,8%
5	Thu nhập người LĐ	8,517	8,112	8,985	110,8%	105,5%

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019		Năm 2020		Tỷ lệ %
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	90.250,963	92,7%	140.466,901	93,8%	155,6%
Tài sản dài hạn	Tr.đ	7.153,363	7,3%	7.718,246	5,2%	107,9%
Tổng tài sản		97.404,326	100%	148.185,147	100%	152%

Trong năm 2020, tình hình tài sản của Công ty có sự thay đổi so với năm trước, cụ thể tổng tài sản là 148.185,147 triệu đồng trong đó tài sản ngắn hạn là 140.466,901 triệu đồng tăng 152% nguyên nhân chủ yếu tăng các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn; các khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho. Tài sản dài hạn chủ yếu là phần giá trị các tài sản cố định hữu hình, cụ thể như sau:

TT	Tài sản cố định hữu hình	ĐVT	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
1	Nhà cửa, VKT	Tr.đ	12.248,576	4.877,586	40%
2	MM thiết bị	Tr.đ	2.802,8	2.016,32	5%
3	Phương tiện VT	Tr.đ	4.143,924	0	
4	Thiết bị DCQL	Tr.đ	376,255	0	
5	TSCĐ hữu hình khác	Tr.đ	65,955	0	
	Tổng		19.637,51	6.893,90	35%

b) Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		Tỷ lệ %
	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	82.054,76	100%	132.776,358	100,0%	162%
Nợ dài hạn	0	0	0	0	
Tổng nợ phải trả	82.054,76	100%	132.776,358	100%	162%

Trong năm 2020, tình hình nợ phải trả tăng so với năm 2019, Tổng nợ phải trả năm 2020 là 132.769,358 triệu đồng tăng 162% so với năm 2019.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Đẩy mạnh sử dụng máy móc thiết bị trong hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường sắt như: Sử dụng máy chèn đường của Áo, máy chèn đường của Pháp, máy sàng đá, các máy nâng môi gục, máy siết bu lông, máy thay tà vẹt bê tông, máy chèn đường cầm tay của Nhật, Trung Quốc, máy khoan ray...

- Cải tiến công cụ lao động, đưa tỷ lệ sử dụng các công nghệ thay thế dần lao động chân tay.

- Lắp đặt hệ thống camera trong ngoài các trạm chắn để hỗ trợ giám sát đảm bảo an toàn chạy tàu, ATGT đường sắt tại các trạm chắn cho người lao động.

- Áp dụng thành quả của công nghệ thông tin trong công tác thống kê và ứng dụng các phần mềm trong công tác kế toán, công bố thông tin, quản lý và trao đổi thông tin.

- Đưa công tác thống kê theo dõi và phân tích để tìm nguyên nhân và nghiên cứu giải pháp giảm các điểm xóc lắc đảm bảo chất lượng cầu đường chạy tàu êm thuận; an toàn.

- Đưa các ứng dụng tin học vào công tác quản lý, điều hành sản xuất. Khai thác triệt để các phần mềm ứng dụng hiện có, thường xuyên cập nhật phần mềm mới. Đi sâu vào khai thác mạng internet phục vụ cho công việc; trao đổi thông tin qua internet...

- Công tác quản lý kỹ thuật, tiền vốn, vật tư, lao động... phát triển theo hướng cơ chế khoán, kết quả là nâng cao trách nhiệm, năng lực và thể chủ động trong quá trình sản xuất của các đơn vị cấp dưới, phát huy hiệu quả đầu tư nâng cao chất lượng

cầu đường.

- Tiến hành đào tạo và đào tạo lại đối với cán bộ về kiến thức quản lý kỹ thuật, kiến thức pháp luật. Phân đầu xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế và công nhân lành nghề có trình độ kỹ năng chuyên sâu có khả năng nắm bắt các thao tác, vận hành máy móc thiết bị và các ứng dụng mới.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Đảm bảo an toàn mọi mặt, đặc biệt là công tác an toàn chạy tàu; Đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD, các chỉ tiêu tài chính theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

Hoàn thành 100% khối lượng theo hợp đồng đặt hàng quản lý, bảo dưỡng thường xuyên KCHT đường sắt với Tổng công ty ĐSVN; hoàn thành các hợp đồng kinh tế ngoài hợp đồng đặt hàng đảm bảo chất lượng và tiến độ yêu cầu;

Tích cực quan hệ với các ban quản lý dự án của Bộ GTVT, các ban Tổng công ty đường sắt Việt Nam, các Sở, ban ngành ở địa phương, các Chủ đầu tư để có cơ hội được tham gia thi công các công trình ngoài hợp đồng đặt hàng.

Quản lý tài chính chặt chẽ, đúng quy định, thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước; đóng bảo hiểm; giải quyết chế độ, chính sách cho người lao động kịp thời đúng quy định.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Ban giám đốc Công ty đã có văn bản số 166/CBTT-ĐSHN ngày 26/3/2021 giải trình ý kiến kiểm toán trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán, ý kiến giải trình được công bố trên website: [http://www.dshn.vn/quan hệ cổ đông](http://www.dshn.vn/quan-hệ-cổ-đông).

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và XH.

Với mục tiêu phát triển bền vững là trọng tâm gắn liền hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty chủ trương toàn bộ cán bộ công nhân viên phải luôn đi đầu trong các hoạt động bảo vệ môi trường và xã hội bằng những hành động thiết thực và hiệu quả như tiết kiệm nguồn năng lượng, hạn chế xả thải ra môi trường; tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn phòng cháy, chữa cháy trong tất cả các hoạt động của Công ty. Tăng cường trồng cây xanh, đảm bảo môi trường xanh, sạch và an toàn.

IV. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

1.1. Tổng quan:

Năm 2020, mặc dù Công ty gặp không ít khó khăn về nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động SXKD. Tuy nhiên Công ty CPĐS Hà Ninh luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, chỉ đạo của Lãnh đạo và các Ban của Tổng công ty ĐSVN; các ban ngành địa phương cùng sự đồng hành, chia sẻ của quý cổ đông và những giải pháp đúng đắn, sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty và sự đoàn kết của tập thể CBCNV Công ty góp phần hoàn thành đơn đặt hàng 06/2020/HĐ-BDTX kết cấu hạ tầng ĐS năm 2020; tham gia thi công các hợp đồng thuộc dự án cải tạo nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Hà Nội-Vinh tuyến đường

sắt Hà Nội-TP Hồ Chí Minh (dự án 7000 tỷ đồng) (như gói XL-HNV-01: Nâng cấp kéo dài các ga Đồng Văn, Cầu Hố, Đặng Xá; Nâng cấp ke ga, mái che ga Phủ Lý; Nâng cấp cải tạo các khu gian từ Đồng Văn đến Đặng Xá Km 44+670- Km 81+000; Xây dựng hàng rào đường gom dọc tuyến thuộc dự án: Cải tạo nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Hà Nội-Vinh, tuyến ĐS Hà Nội-TP.HCM và hợp đồng thi công XL-HNV-02: Nâng cấp ke ga, mái che ga Nam Định, ga Bim Sơn; Nâng cấp, cải tạo các khu gian từ Nam Định đến Ninh Bình Km 86+760-Km 115+775; Xây dựng hàng rào đường gom dọc tuyến. Hạng mục: Nâng cấp, cải tạo khu gian từ Nam Định đến Trình Xuyên); tham gia thi công các công trình SCĐK đường sắt theo hợp đồng số 15/2020/HĐXL Km 58+000-Km 63+800 tuyến ĐS Hà Nội - TP.HCM, hợp đồng SCĐK đường sắt số 16/2020/HĐXL Km 94+200-Km 98+700 tuyến ĐS Hà Nội - TP.HCM và các hợp đồng kinh tế khác; Sản phẩm của Công ty thực hiện đều được Tổng công ty ĐSVN, chủ đầu tư nghiệm thu thanh toán; Công ty từng bước khắc phục khó khăn tài chính đảm bảo đời sống cho người lao động, đảm bảo ANTT, an toàn chạy tàu và an toàn lao động; đóng các loại bảo hiểm và thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước theo quy định. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất đánh giá kết quả SXKD năm 2020, cụ thể như sau:

1.2. Những kết quả đạt được :

- Tổng doanh thu và thu nhập đạt: 169.810,036 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 245,215 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 149,849 triệu đồng
- Thu nhập bình quân người lao động là: 8.985.000 đồng/người/tháng tăng 10,8% so với năm 2019 và tăng 5,5% so với kế hoạch.
- 100% người lao động có việc làm ổn định.

Đảm bảo ANTT, an toàn cháy nổ, giảm trên cả ba tiêu chí về số vụ tai nạn, số người chết và số người bị thương. Phối hợp với Ban ATGT các tỉnh, các Chi nhánh KTĐS, chính quyền các địa phương kiểm tra đường gom, đường ngang, giải tỏa các vi phạm hàng lang ATGTĐS.

Giảm xóc lắc trên toàn tuyến: số điểm xóc lắc bình quân năm 2020 là 34,11 điểm/km giảm được 2,87 điểm/km so với năm 2019.

Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:

Hội đồng quản trị Công ty được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông đã lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2020 là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Phía Bắc là đơn vị đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ Tài chính và đã được UBCK Nhà nước chấp thuận.

Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 đã hoàn tất. Tuy nhiên trong báo cáo kiểm toán đơn vị kiểm toán đã ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Báo

cáo tài chính đã kiểm toán và ý kiến giải trình, Công ty công bố trên Website theo quy định.

1.3 Những tồn tại hạn chế cần khắc phục:

Bên cạnh kết quả đạt được trong năm 2020, HĐQT đánh giá Công ty vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục, cụ thể như sau:

- Vẫn còn người lao động vi phạm nội quy, kỷ luật lao động của Công ty.
- Xảy ra 01 vụ trở ngại chạy tàu do gãy ray tại Km 47+850; 01 vụ sự cố do tàu NA1 va biển đỏ tại ĐN Km 127+075 (*Chấn đã đóng*).
- Việc thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước và đóng BHXH có thời điểm còn chậm.
- Đã tích cực chỉ đạo thu hồi công nợ nhưng chưa quyết liệt; Công tác sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ còn chậm.
- Lực lượng lao động có trình độ chuyên môn cao vẫn thiếu hụt, công tác tuyển dụng lao động gặp khó khăn; Chất lượng đường tại một số đơn vị được nâng lên nhưng chưa thật sự vững chắc.
- Công tác thực hiện và quản lý hồ sơ thanh quyết toán công trình còn chậm làm ảnh hưởng đến chi phí tài chính của công ty.
- Công tác hành lang ATGTĐS vẫn còn vi phạm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Ban giám đốc Công ty được giao quản lý, phụ trách các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong năm, Ban giám đốc đã tuân thủ, bám sát định hướng, ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, chủ động điều hành sản xuất, linh hoạt trong thực hiện, triển khai nhiệm vụ nên đã đạt được kết quả đáng ghi nhận hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra; công tác an toàn chạy tàu giảm trên cả ba tiêu chí so với năm 2019 về số vụ tai nạn, số người chết và số người bị thương; chất lượng công tác sửa chữa, bảo dưỡng KCHT đường sắt đã được nâng lên, thực hiện chế độ cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và đóng bảo hiểm theo quy định; Đồng thời dần khắc phục được những khó khăn tài chính trước mắt, tiết kiệm các khoản chi phí trong sản xuất trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với khoản công nợ phải thu khác theo bản án số 298/HS-PT ngày 23/05/2019 và bản án số 67/2020/HS-ST ngày 16/9/2020 với số tiền là 6,25 tỷ đồng. Đồng thời thực hiện công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, Ban điều hành cần phải khắc phục những tồn tại đã nêu tại mục 1.3 phần III.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở nguồn lực hiện có, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020, với phương châm phải đảm bảo an toàn mọi mặt đặc biệt là công tác an toàn chạy tàu, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động, xây dựng phương án tài chính, từng bước khắc phục khó khăn tài chính, trả nợ các khoản công nợ khách hàng, tiết kiệm các khoản chi chí phí trong SXKD nhưng vẫn đảm bảo hoạt động SXKD có lãi để thực

hiện chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2021, đảm bảo đời sống cho người lao động; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và đóng các loại bảo hiểm theo quy định. Hội đồng quản trị, Ban điều hành dự kiến kế hoạch SXKD, nhiệm vụ năm 2021 cụ thể như sau:

- Hoàn thành 100% khối lượng bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS hàng năm, đảm bảo chất lượng và tiến độ.

- Về sản lượng, doanh thu sản xuất ngoài hợp đồng đặt hàng trong năm 2021 phấn đấu tăng 10% trở lên so với năm 2020; lợi nhuận sau thuế tăng so với năm 2020 và tỷ lệ cổ tức dự kiến là 6%.

- Thu nhập bình quân người lao động tăng 5% trở lên.

- Từng bước nâng cao chất lượng quản lý, bảo trì KCHTĐS; không để xảy ra tai nạn chạy tàu do chủ quan; giảm số vụ trở ngại chạy tàu do chủ quan; giữ vững công lệnh tốc độ và công lệnh tải trọng; phấn đấu giảm số điểm xóc lắc bằng hoặc vượt chỉ tiêu Tổng công ty ĐSVN giao.

- Không để xảy ra tai nạn lao động nặng, tai nạn chết người do chủ quan.

- Không để xảy ra mất an toàn cháy nổ. Đảm bảo chất lượng, tiến độ thi công các công trình trong và ngoài ngành, nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn đơn vị, phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền địa phương có đường sắt đi qua và các cơ quan chức năng thực hiện tốt Luật đường sắt. Bảo vệ an toàn vật tư, thiết bị, hành lang an toàn giao thông đường sắt dọc tuyến.

- Phấn đấu giảm trên cả 3 tiêu chí về ATGTĐS so năm 2020, không phát sinh thêm lỗi đi tự mở, điểm vi phạm HLATGTĐS so năm 2020.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, luân chuyển cán bộ, người lao động phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công.

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông và Hội nghị người lao động năm 2021.

- Hoàn thành các chỉ tiêu theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua và hoàn thành Hợp đồng đặt hàng bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS ĐS năm 2021.

- Thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 theo quy định. Đồng thời giám sát hoạt động của Chi nhánh theo quy định của pháp luật.

- Để nâng cao chất lượng thi công bảo dưỡng KCHT đường sắt, áp dụng khoa học công nghệ vào trong công tác sản xuất kinh doanh, từng bước số hóa trong công tác quản lý điều hành; để phục vụ công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS đảm bảo an toàn chạy tàu, phòng chống bão lũ, khắc phục sự cố thiên tai tăng cường kiểm tra chất lượng thi công công trình vì vậy trong năm 2021 Công ty sẽ đầu tư phương tiện và máy móc, thiết bị phục vụ thi công.

